**BÀI VIẾT 1: LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

**(Tả ngoại hình)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Biết viết đoạn văn tả ngoại hình của người.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết chọn những chi tiết tiêu biểu để tả.

- Bước đầu biết sử dụng từ ngữ gợi tả một cách sinh động, thể hiện tình cảm của bản thân đối với người được tả.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: biết dựa vào dàn ý đã lập để viết đoạn văn tả ngoại hình của người

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: HS biết trao đổi trao đổi với GV và các bạn về đoạn văn tả ngoại hình của người.

- Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS có sáng tạo trong cách miêu tả ngoại hình của bạn bè.

 - Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Yêu quý bạn bè; nhìn nhận những điểm tích cực ở bạn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập hoặc vở ôli dành cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |
|  **-** GV có thể cho HS chơi trò chơi “Phỏng vấn” các câu hỏi liên quan đến cấu tạo của bài văn tả người: *Nêu cấu tạo của bài văn tả người. ; Chúng ta đã học các phần nào của bài văn tả người? Phần thân bài sẽ tả những gì của người?...* **- GV giới thiệu bài:** Các em đã tập viết đoạn mở bài và đoạn kết bài trong bài văn tả một người bạn. Hôm nay, các em sẽ dựa vào dàn ý đã lập để tập viết đoạn văn tả ngoại hình của một người bạn mà mình quý mến qua bài: *Luyện tập tả người (tả ngoại hình)* | - HS chơi trò chơi Phỏng vấn: 1 HS nhận các câu hỏi phỏng vấn từ GV và đến hỏi các bạn dưới lớp.- HS lắng nghe GV giới thiệu, đọc thầm đề bài.     |
|  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC** **Mục tiêu:** - Biết nhận xét đoạn văn tả ngoại hình của người qua BT1. - Biết chọn những chi tiết tiêu biểu để tả. - Bước đầu biết sử dụng từ ngữ gợi tả một cách sinh động, thể hiện tình cảm của bản thân đối với người được tả. |
|  **Hoạt động 1: Nhận xét về cách tả ngoại hình của người trong các đoạn văn (BT1)** **\*Cách tiến hành:** - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập 1, phần Gợi ý. Cả lớp đọc thầm theo. - GV hỏi: Hai đoạn văn vừa đọc tả ngoại hình của ai? - GV nêu một số việc chính cần thực hiện: + Đọc hai đoạn văn và các CH yêu cầu trong khung Gợi ý. + Trả lời CH gợi ý hoặc thực hiện yêu cầu. - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi ở BT1. Sau đó cho các nhóm hỏi đáp trước lớp (có thể cho hỏi đáp xen kẽ, mỗi người hỏi 1 câu, hoặc cho hỏi đáp hết lượt và đổi vai hỏi lại).*+ Tác giả tả những đặc điểm nào về ngoại hình của nhân vật?**+ Các đặc điểm đó được miêu tả theo trình tự như thế nào?**+ Những đặc điểm nào gợi cho em nghĩ đến tính cách của nhân vật?* *+ Tìm những từ ngữ, chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế, chính xác của tác giả.*- Gọi đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận *-* GV nói thêm: + Các đoạn văn trên đều miêu tả ngoại hình người theo trình tự từ khái quát đến cụ thể. Nhưng các em có thể sắp xếp các ý theo cách khác cho phù hợp với trình tự quan sát và ý muốn của mình. + Khi viết, các em nên thể hiện cảm xúc của mình đối với người được tả; nên dùng từ ngữ giàu hình ảnh hoặc sử dụng biện pháp so sánh để miêu tả một cách sinh động. | - HS đọc nối tiếp yêu cầu bài tập 1, phần Gợi ý. Cả lớp đọc thầm- HS trả lời: Đoạn văn a: Tả bạn Thắng Đoạn văn b: Tả cô Chấm- HS lắng nghe- HS thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi ở BT1.+ a) Tác giả tả các đặc điểm về chiều cao, nước da, thân hình (cổ, vai, ngực, bụng, cánh tay, cặp đùi), cặp mắt, miệng, trán.b) Tác giả tả các đặc điểm về thân hình (vóc dáng, hai cánh tay, hai vai, cổ), mái tóc, đôi lông mày, đôi mắt.+ a) Các đặc điểm đó được miêu tả theo trình tự từ khái quát đến cụ thể.b) Các đặc điểm đó được miêu tả theo trình tự từ khái quát đến cụ thể.+ a) Thắng mạnh mẽ, thích vận động (nước da rám đỏ khoẻ mạnh của những đứa trẻ lớn lên với nắng, nước mặn và gió biển; thân hình rắn chắc, nở nang). Thắng hiền lành, dễ mến, dễ gần (cặp mắt to và sáng; miệng tươi, hay cười). Thắng bướng bỉnh, gan dạ (cái trán hơi dô ra, trông có vẻ là một tay bướng bỉnh, gan dạ)b) Cô Chấm giản dị (đôi lông mày loà xoà tự nhiên). Cô Chấm là người thẳng thắn và mạnh mẽ (đã định nhìn ai thì dám nhìn thẳng, dù người ấy nhìn lại mình).+ a) Một số từ ngữ, chi tiết: nước da rám đỏ; thân hình rắn chắc, nở nang: cổ mập, vai rộng, ngực nở căng, bụng thon hằn rõ những múi, hai cánh tay gân guốc như hai cái bơi chèo, cặp đùi dế to, chắc nình nịch; cặp mắt to và sáng; miệng tươi, hay cười; cái trán hơi dô ra;...b) Một số từ ngữ, chi tiết: thân hình nở nang, cân đối; hai cánh tay béo lẳn và chắc nịch, hai vai tròn và cái cổ cao; tóc đỏ quạch; đôi lông mày loà xoà tự nhiên làm cho đôi mắt sắc sảo dịu dàng đi;...- Đại diện các nhóm trả lời.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe |
|  **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** **Mục tiêu:**  HS viết được đoạn văn tả ngoại hình của người bạn mà mình quý mến. |
|  **Hoạt động 2: Dựa theo dàn ý đã lập ở Bài 3 (trang 38), viết đoạn văn tả ngoại hình của một người bạn mà em quý mến (BT 2)** **\*Cách tiến hành:** - Mời 1 HS đọc yêu cầu BT 2 *-* GV hỏi:  + Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? + Khi tả ngoại hình của người, ta viết như thế nào? - GV yêu cầu HS dựa vào dàn ý đã lập ở Bài 3, viết đoạn văn vào phiếu bài tập (hoặc vở ô li). GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS thắc mắc; khuyến khích HS lựa chọn từ ngữ, viết câu có hình ảnh, thể hiện cảm xúc của bản thân. - Gọi HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết. - GV tuyên dương, sửa chữa sai sót (nếu có) | - HS đọc yêu cầu BT 2- HS trả lời: + Dựa theo dàn ý đã lập ở Bài 3 (trang 38), viết đoạn văn tả ngoại hình của một người bạn mà em quý mến.+ Đoạn văn cần viết phải phù hợp với trình tự quan sát và ý muốn của mình. Khi viết, nên thể hiện cảm xúc của mình đối với người được tả; nên chọn những đặc điểm nổi bật về ngoại hình để tả bạn và nhớ dùng từ ngữ giàu hình ảnh hoặc sử dụng biện pháp so sánh để miêu tả một cách sinh động.- HS viết đoạn văn vào phiếu bài tập (hoặc vở ô li).- HS đọc đoạn văn mình viết.- HS khác nhận xét. |
|  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** |
|  - GV dặn HS về nhà sửa lại các lỗi mà mắc phải khi viết đoạn văn. - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS viết tốt. *- Dặn dò:* Dặn HS xem trước và chuẩn bị cho tiết Trao đổi: *Gian nan thử sức*. | - HS lắng nghe- HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………